

Bản án số: 149/2020/HSST
Ngày 21 tháng 8 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hà** - Thẩm phán.

Các Hội Thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Hồng Nga** và Bà **Chu Thị Khuê**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Mai** - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Diệu Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 141/2020/HSST ngày 29/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2020 đối với:

Bị cáo: **Ngô Thế N.** Giới tính: Nam. Sinh năm 1995. ĐKKHKT: Tổ dân phố K, phường N, quận K, thành phố P. Chỗ ở: không nơi ở cố định. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 09/12. Họ tên cha: Ngô Thanh T. Sinh năm: 1967. Họ tên mẹ: Phạm Thị N. Sinh năm: 1969. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Nhân thân: Không có Tiền án, tiền sự;

Danh chỉ bản số 249 được lập ngày 30/5/2020 tại Công an quận K;

Tạm giữ: 25/5/2020 - Tạm giam: 31/5/2020

Bị cáo hiện tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* **Người bị hại:** Anh Trần Văn S. Sinh năm: 1981. ĐKKHKT: xã D, huyện D, tỉnh N (Anh S có mặt tại phiên tòa)

* **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Văn Đ; Sinh năm 1982; Hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã Q, huyện P, tỉnh T (Anh Đ vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/6/2019, anh Trần Văn S (sinh năm: 1981, ĐKKHKT: xã D, huyện D, tỉnh N) đến Công an quận K trình báo về việc bị Ngô Thế N gây thương tích tại 34 H, phường Đ, quận K, H vào ngày 04/6/2019. Anh S có đơn yêu cầu khởi tố đối với Ngô Thế N về tội “Cố ý gây thương tích”.

Quá trình điều tra xác định như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 04/6/2019, anh S cùng anh Bùi Khắc T (sinh năm: 1979, ĐKHKT: Thôn 2 xã P, huyện A, tỉnh N) đi về phòng trọ tại 34 H, phường Đ, quận K, H thì xảy ra mâu thuẫn với Ngô Thế N. Hai bên lời qua tiếng lại thì bất ngờ N dón anh S ra phía cổng dãy nhà trọ rồi tay phải dùng dao đâm vào vùng đùi và bụng bên phải anh S. Anh S được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 còn N bỏ trốn.

Thương tích của anh Trần Văn S: Vết thương vùng hạ sườn phải dài khoảng 04cm, lộ mạc nối lớn qua vết thương; Vết thương nông đùi phải dài khoảng 06cm bờ sắc gọn, đáy sạch. Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 583/TTPY ngày 04/7/2019 của Trung tâm pháp y - Sở Y Tế Hà Nội kết luận: Các vết thương, vết mổ đang liền sẹo: 06%; tổn thương mạc nối lớn đã phẫu thuật nội soi cầm máu: 26%; nhiều khả năng các thương tích do vật sắc nhọn gây nên. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: **30%, tính theo phương pháp cộng lùi.**

Tại Cơ quan điều tra, Ngô Thế N khai nhận hành vi phạm tội và khai: Khoảng 03 giờ ngày 04/6/2019, anh Trần Văn S về nhà trọ tại 34 H trong tình trạng say rượu, nói to làm ảnh hưởng đến các phòng trọ khác. N nhắc anh S đi ngủ, anh S lớn tiếng thách thức và xông vào phòng trọ dùng mũ bảo hiểm đánh N nhưng không trúng. N bật đèn, ngồi dậy, lấy con dao gọt hoa quả để dưới gối mình nằm dón anh S ra phía cổng dãy nhà trọ rồi đâm liên tiếp vào vùng bụng, đùi anh S làm chảy nhiều máu. Anh S được mọi người xung quanh đưa đi cấp cứu còn N bỏ trốn đến ngày 25/5/2020 thì đến Công an phường N, quận K, thành phố P để đầu thú. Con dao N dùng để gây thương tích cho anh S là dạng dao gấp dài khoảng 15cm đầu nhọn, N đã vứt đi trên đường bỏ trốn.

Anh Trần Văn S khai phù hợp với lời khai của Ngô Thế N, tuy nhiên không có tình tiết về việc dùng mũ bảo hiểm đánh N. Ngày 12/6/2020, gia đình Ngô Thế N đã bồi thường tiền thuốc men, chi phí phẫu thuật cho anh S, anh S có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ đối với N và không yêu cầu N bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số 132/CT-VKS ngày 22 tháng 7 năm 2020 đã truy tố Ngô Thế N tội Cố ý gây thương tích theo Điều 134 khoản 2 điểm đ Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận như khai tại Cơ quan điều tra và công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo Ngô Thế N tội Cố ý gây thương tích theo Điều 134 khoản 2 điểm đ Bộ Luật hình sự là đúng.

Người bị hại có đề nghị HĐXX buộc bị cáo Ngô Thế N phải bồi thường thiệt hại với tổng số tiền 113.500.000 đồng trừ đi 20.000.000 đồng đã nhận được và 2.000.000 đồng tiền chi phí giám định thương tích do anh S đã kiểm tra lại và nhận thấy số tiền này do Cơ quan Cảnh sát Điều tra chi trả, số tiền còn lại yêu cầu bồi thường là 91.500.000 đồng, bao gồm:

- + chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi thường, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất bị giảm sút 40.500.000 đồng;

- + thu nhập thực tế bị mất khi phải điều trị và chữa bệnh, phục hồi sau khi bị thương tích 26.000.000 đồng;

- + chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc 6.000.000 đồng;

- + tiền tổn thất tinh thần do bị xâm phạm sức khỏe là 30 tháng tiền lương cơ sở tạm tính là 39.000.000 đồng;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K giữ quyền công tố sau khi phân tích

tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng đã ban hành, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Thế N phạm tội Cố ý gây thương tích. Áp dụng Điều 134 khoản 2 điểm đ, Điều 38; khoản 1 điểm b, điểm s, khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Thế N với mức án tù 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

Về dân sự: Đề nghị HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm của người bị hại – anh Trần Văn S là phần yêu cầu bồi thường thiệt hại có hóa đơn chứng từ, cụ thể chấp nhận số tiền tại bảng kê chi phí do bệnh viện TWQĐ108 phát hành, tiền thu nhập thực tế 02 tháng bị mất là 9.309.000 đồng x2, ngoài ra không chấp nhận các khoản khác theo yêu cầu bồi thường thiệt hại của người bị hại. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng Nghị án, bị cáo được nói lời sau cùng, bị cáo N trình bày bản thân nhận thức được hành vi Cố ý gây thương tích của bị cáo là phạm tội, bị cáo xin hứa không tái phạm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[1.2]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 03 giờ ngày 04/6/2019, tại dãy nhà trọ 34 H, phường Đ, quận K, H, Ngô Thế N đã có hành vi dùng dao gây thương tích tỷ lệ 30% cho anh Trần Văn S.

Hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Thế N đã xâm phạm trực tiếp quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, làm ảnh hưởng xấu trong dư luận, bị cáo N nhận thức được việc dùng hung khí gây nguy hiểm cho sức khỏe người khác nhưng vẫn cố tình thực hiện vì vậy việc truy tố và xét xử bị cáo N về Tội Cố ý gây thương tích theo Điều 134 khoản 2 điểm đ của Bộ Luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại, đã đầu thú, gia đình bị cáo có nhiều người có công với cách mạng cũng như nhiều liệt sỹ.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Không có

[5] Về quyết định hình phạt: Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo là người trưởng thành đáng lẽ phải hiểu biết các quy định của pháp luật nhưng bị cáo lại có

hành vi vi phạm pháp luật, không có cơ sở thấy rằng hành vi của bị cáo đã thực hiện có khởi nguồn do lỗi của người bị hại, đồng thời cũng thấy rằng khi bị cáo thực hiện hành vi đâm bị thương người bị hại bằng dao, bị cáo đã có hành vi bỏ trốn khỏi hiện trường cũng là nơi bị cáo đang ở thuê, tuy vậy bị cáo cũng được người bị hại đề nghị HĐXX giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do tình cảm người lao động.

Do vậy Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm bảo vệ các quan hệ xã hội bị các hành vi vi phạm pháp luật xâm hại, đảm bảo tính công minh của pháp luật; cách ly người phạm tội với môi trường xã hội, phòng ngừa, ngăn chặn không để họ tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; răn đe những người có ý định phạm tội góp phần vào cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, đảm bảo an ninh, trật tự của đất nước. Hơn nữa, bị cáo được giáo dục cải tạo, giúp bị cáo nhận thức rõ tội lỗi, hành vi vi phạm pháp luật, khắc phục, sửa chữa những thói quen, hành vi của bản thân không phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội; ăn năn, hối cải, tích cực lao động, học tập, cải tạo, xây dựng nhận thức, tình cảm đúng đắn, định hướng được các giá trị, chuẩn mực về đạo đức, lối sống của công dân để khi trở về địa phương, họ sẽ trở thành những công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt phụ bổ sung: Do bị cáo có thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về Dân sự: Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của người bị hại thấy các khoản sau có hóa đơn, phù hợp chi phí thực tế nên được chấp nhận:

- + chi phí khám, chữa bệnh nội trú theo bảng kê thanh toán do bệnh viện TWQĐ 108 đã phát hành: 6.611.491 đồng là số tiền người bị hại phải trả, số tiền còn lại đã được quỹ bảo hiểm y tế thanh toán;

- + chi phí hợp lý khác mà HĐXX nhận thấy là tiền xe cấp cứu, tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe 10.500.000 đồng

- + thu nhập thực tế bị mất khi phải điều trị và chữa bệnh, phục hồi sau khi bị thương tích $9.309.000 \text{ đồng} \times 2 \text{ tháng} = 18.618.000 \text{ đồng}$;

- + chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị hại 6.000.000 đồng;

- + tiền tổn thất tinh thần do bị xâm phạm sức khỏe là 24 tháng tiền lương cơ sở $1.490.000 \text{ đồng} \times 20 \text{ tháng} = 29.800.000 \text{ đồng}$;

Tổng số tiền được chấp nhận theo yêu cầu bồi thường thiệt hại của người bị hại: 71.529.491 đồng, trừ đi số tiền bị cáo đã tự nguyện bồi thường 20.000.000 đồng, số tiền còn lại phải bồi thường là 51.529.491 đồng

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm được tính trên số tiền còn lại mà người bị hại yêu cầu theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: NGÔ THẾ N phạm Tội Cố ý gây thương tích

2. Áp dụng:

- Điều 134 khoản 2 điểm đ; Điều 38; khoản 1 điểm b, điểm s, khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự;
- Điều 331, 333 của Bộ Luật tố tụng hình sự 2015;
- Điều 23 khoản 1 điểm a, điểm g của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

3. Xử phạt: NGÔ THẾ N 42 (BỐN MƯƠI HAI) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/5/2020.

4. Về dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ Luật Hình sự, Điều 584, Điều 589, Điều 590 Bộ Luật dân sự:

4.1. Chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của người bị hại – anh S tại phiên tòa, buộc bị cáo N bồi thường thiệt hại tổng số tiền 71.529.491 đồng, trừ đi số tiền bị cáo đã tự nguyện bồi thường 20.000.000 đồng (*anh S đã nhận*), số tiền còn lại bị cáo phải bồi thường là 51.529.491 đồng (Năm mươi một triệu, năm trăm hai mươi chín nghìn, bốn trăm chín mươi một đồng) cho anh S.

4.2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị hại – anh S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Ngô Thế N chậm trả số tiền trên thì bị cáo N còn phải chịu lãi suất tính trên khoản tiền chậm trả theo quy định tại Điều 468 khoản 2 Bộ Luật dân sự.

4.3. *Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

5. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 2.576.000 đồng (Hai triệu, năm trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận K;
- VKSND thành phố H;
- Cơ quan Điều tra quận K;
- Chi cục Thi hành án DSQK;
- Sở Tư pháp thành phố P;
- UBND phường N.
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THU HÀ